



Lesson 3 你会游泳吗?

Can you swim?

yóu yǒng

游泳

swim



pīng pang qiú

乒乓球



pingpong

dǎ pīng pang qiú

打乒乓球

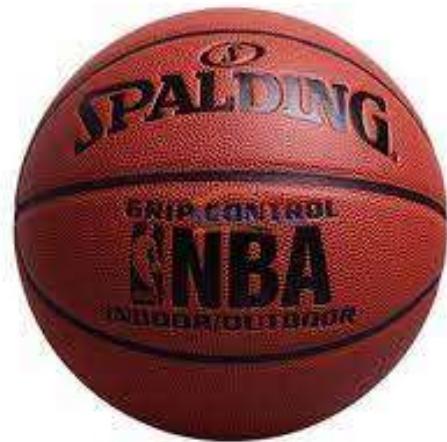


Play table tennis

lán

qiú

籃 球



basketball

dǎ

lán

qiú

打籃球



Play basketball

wǎng

qiú

网 球



tennis

dǎ

wǎng

qiú

打网球



Play tennis

bàng

qiú

棒 球



baseball

dǎ bàng qiú

打棒球



Play baseball

Ice-skate

huá bīng

滑冰



huì

会

can

bú huì

不会

can not

dǎ

打

play

shuí

谁

who

ma

吗

? (question ward)

nǐ huì yóuyǒng ma

你会游泳吗？

Can you swim?

wǒ huì yóuyǒng

我会游泳。

I can swim.

wǒ bù huì yóuyǒng

我不会游泳。

I cannot swim.

shuí huì dǎ bàng qiú

谁会打棒球？

Who can play baseball?

wǒ de bà ba huì dǎ bàng qiú

我的爸爸会打棒球。

My dad can play baseball.

nǐ men huì dǎ wǎng qiú ma

你们会打网球吗？

Can you play tennis?

wǒ men huì

wǒ men bù huì

我们会。(我们不会。) Yes, we can. (No, we can't.)

nǐ men qù nǎ er

你们去哪儿？

Where are you going?

wǒ men qù dǎ lán qiú

我们去打篮球。

We are going to play basketball.

nǐ qù ma

你去吗？

Are you going?

bù qù wǒ bù huì dǎ lán qiú

不去，我不会打篮球。No, I can't play basketball.

wǒ huì dǎ pīngpāng qiú

我会打乒乓球。

I can play table tennis.